

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Phương Hào*, Nguyễn Ngọc Hoa

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Vốn và công nghệ là chìa khoá, là điều kiện hàng đầu để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở mọi quốc gia và là xu thế của thời đại. Đầu tư nước ngoài là một giải pháp hữu hiệu, là một lợi thế mà các nước đi sau có thể tận dụng để phát triển thay vì phải mất hàng trăm năm tích lũy ban đầu. Việt Nam là một nước đang phát triển, nền kinh tế còn nhiều khó khăn. Để vượt qua tình trạng đó, phải mở cửa nền kinh tế, khai thác triệt để nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Bài viết này đề cập đến vấn đề vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài - thực trạng quản lý nhà nước và các giải pháp.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, quản lý nhà nước, dự án, thu hút vốn, Thái Nguyên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi Luật đầu tư được ban hành ngày 29/11/2005, cùng với cả nước, Thái Nguyên đã không ngừng nỗ lực kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Hiện nay, Thái Nguyên đang có rất nhiều các dự án vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế và giải quyết được các vấn đề xã hội của tỉnh. Tuy nhiên việc thu hút và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài trong thời gian qua cũng bộc lộ nhiều điểm yếu mà nguyên nhân chủ yếu là thuộc về sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Hậu quả là nhiều dự án đã suy giảm về số lượng dự án, lẫn số vốn đầu tư, trong đó nhiều dự án phải rút giấy phép, hoặc phải đình chỉ trước thời hạn vì nhiều lý do. Vậy, làm thế nào để ngăn chặn đà giảm sút đầu tư nước ngoài? Có giải pháp gì để tăng cường cạnh tranh thu hút lấy vốn đầu tư nước ngoài vào địa phương, đây cũng là một nhiệm vụ đặt ra cho tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, bài viết này tập trung đề cập đến "*Quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Thái Nguyên*" nhằm góp phần giải quyết những vấn đề quản lý nhà nước đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Tỉnh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các số liệu trong nghiên cứu được thu thập thông qua những tài liệu có sẵn trong sổ sách,

báo cáo thường niên của các sở, ban, ngành như: Cục Đầu tư nước ngoài, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Thái Nguyên, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên,... Nghiên cứu sử dụng phương pháp so sánh để đánh giá đặc điểm địa bàn nghiên cứu, thực trạng và xu hướng biến động của các chỉ tiêu nghiên cứu; sử dụng phương pháp chuyên gia để thu thập ý kiến, quan điểm của nhà quản lý, nhà lãnh đạo...

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Trong những năm gần đây, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư. Từ năm 2005 đến hết năm 2011, trên địa bàn tỉnh có 539 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trong đó: Dự án trong các khu, cụm công nghiệp là 126 dự án; dự án ngoài các Khu, Cụm công nghiệp 390 dự án; Dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) là 23 dự án; tổng số vốn đăng ký khoảng 169.691 tỷ đồng.

Tình hình thu hút vốn FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi, mặc dù có vị trí thuận lợi như gần thủ đô Hà Nội (80km), gần sân bay quốc tế Nội Bài (45km), hệ thống giao thông (đường sắt, bộ, thủy) thuận lợi, nhưng dưới con mắt các nhà đầu tư thì Thái Nguyên vẫn là một địa bàn xa xôi, khó khăn, nhất là cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém. Theo báo cáo tình hình thu hút FDI giai

* Tel: 0913 079111, Email: haontp@tueba.edu.vn

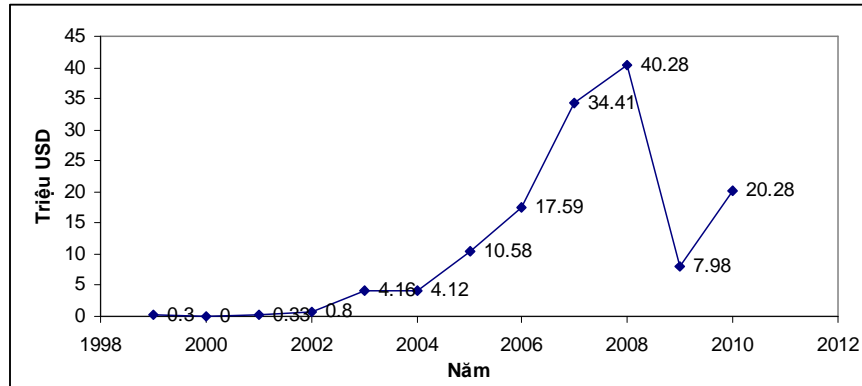
đoạn 1993-2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, sau 18 năm (kể từ năm 1993), tính đến năm 2011, tỉnh Thái Nguyên có 43 dự án FDI được cấp giấy phép đầu tư, với tổng vốn đầu tư đăng ký 372,27 triệu USD trong đó vốn pháp định đạt 142,58 triệu USD và tổng số vốn thực hiện từ năm 1993 đến năm 2010 đạt 210,41 triệu USD. Trong đó đặc biệt tính đến năm 2010 tồn số dự án còn hiệu lực 3 dự án với tổng số vốn đăng ký lên đến 2,90 triệu USD và tổng số vốn thực hiện đạt 20,28 triệu tăng nhiều hơn so với năm 2008 và năm 2009. Có được điều này là do tỉnh đã có nhiều chính sách để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài như tăng thời gian lên đến 50 năm, hay hỗ trợ các giải pháp tài chính khác. Tuy nhiên so với tiềm năng của tỉnh Thái Nguyên thì vẫn chưa tương xứng còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân cơ bản là do hạ tầng giao thông của tỉnh Thái Nguyên còn yếu kém, điều này làm tăng chi phí đầu tư...

Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 2000, số lượng các dự án được cấp phép đầu tư không nhiều, phần lớn là các dự án vốn nhỏ, nhiều dự án không có khả năng triển khai và đã rút giấy phép đầu tư (4 dự án). Giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2007, số lượng các nhà đầu tư đến với Thái Nguyên nhiều hơn, số các dự án được cấp phép đầu tư ngày càng có quy mô vốn lớn, dự án Khai thác và chế biến khoáng sản Núi Pháo Đại Từ có tổng số vốn đầu tư lên đến 147 triệu USD; dự án Xây dựng và chuyển giao (BT) Hồ điều hòa Xương Rồng có tổng vốn đầu tư 100 triệu USD; đặc biệt trong giai đoạn này, do môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng thuận lợi, công ty TNHH Mani HaNoi lên tiếp điều chỉnh tăng vốn đầu tư, mở rộng quy mô dự án từ 3,6 triệu USD lên đến 12,5 triệu USD làm tăng vốn đầu tư FDI trong giai đoạn này cao hơn nhiều so với những năm trước. Giai đoạn từ năm 2008 đến nay, nhìn chung tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm mạnh so với giai đoạn trước cả về số lượng dự án và lượng vốn đầu tư, tổng số vốn đăng ký thấp hơn do chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thế giới, có 2 dự án có vốn đầu tư nước ngoài lớn gặp khó

khăn trong huy động vốn là dự án phát triển hồ điều hòa Xương Rồng chuyển cho doanh nghiệp Việt Nam và dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo xin tạm ngừng. Số lượng các nhà đầu tư nước ngoài đến Thái Nguyên trong năm cũng giảm đi đáng kể, trong năm 2009 chỉ có 02 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư, tuy nhiên năm 2010 tăng lên 3 dự án được cấp giấy phép, tình hình kinh doanh và nộp ngân sách của các doanh nghiệp khả quan hơn tăng hơn so với năm 2008. Các dự án có vốn FDI trên địa bàn tỉnh còn hiệu lực cho đến nay tập trung vào các lĩnh vực: công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng, văn hoá - thể thao và y tế và nông nghiệp. Trong tổng số 23 dự án, các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm 78,26% tổng số dự án còn hiệu lực, còn lại là lĩnh vực xây dựng chiếm 4.35%, văn hoá thể thao chiếm 8,7% và lĩnh vực y tế chiếm 4,35%, và trong nông nghiệp chiếm 4,35% tổng số dự án còn hiệu lực. Năm 2010, số lượng các nhà đầu tư nước ngoài đến với tỉnh Thái Nguyên còn ít, chỉ có 3 dự án FDI được đầu tư được cấp giấy chứng nhận đầu tư, trong đó 01 dự án đầu tư vào lĩnh vực xuất khẩu, 02 dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất.

Các dự án có vốn FDI còn hiệu lực tính đến nay hết năm 2010 có các đối tác từ 6 quốc gia: Nhật, Singapo, Trung Quốc, Đài Loan, Đức và Hàn quốc. Trong số các đối tác này, đối tác Nhật mặc dù số dự án là 2 nhưng về lượng vốn đăng ký lớn nhất, cụ thể là 27,3 triệu USD, chiếm 26,14%, tiếp theo đến Singapo với 2 dự án đầu tư với lượng vốn 25,46 triệu USD chiếm 24,38% tổng số vốn đầu tư, Hàn Quốc chỉ đầu tư 1 dự án với lượng vốn là 15 triệu USD chiếm 14,37% tổng lượng vốn đăng ký; cùng với Đức và Đài Loan chiếm 21,91% tổng lượng vốn đăng ký. Trong đó đáng kể nhất là Trung Quốc với số dự án lên đến 9 dự án 39,13% tổng số dự án tuy nhiên do đầu tư vào những ngành có lượng vốn không cao là 13,79 triệu USD chỉ chiếm 13,2% tổng số vốn đăng ký.

Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên Tình hình thực hiện vốn FDI trong năm từ năm 1999 đến năm 2010



(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010)

Biểu đồ 01: Biến động vốn thực hiện dự án FDI được cấp phép từ năm 1999 – 2010

Trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2010, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI đã thực hiện tại tỉnh Thái Nguyên trên cả 5 ngành kinh tế (công nghiệp chế biến, chế tạo; HD kinh doanh bất động sản; nghệ thuật vui chơi giải trí; ý tế và Nông nghiệp) cùng với 6 đối tác đầu tư vào Thái Nguyên, cụ thể: giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2007 nguồn vốn FDI thực hiện tăng lên nhanh chóng, do số lượng các dự án tăng nhanh, và lượng vốn thực hiện lũy kế từ những năm trước. Tuy nhiên năm 2008 do chịu cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, một số nền kinh tế như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức... nền kinh tế giảm sút nhanh chóng dẫn đến vốn đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giảm mạnh. Đến năm 2010 nền kinh tế dần được cải thiện nên nguồn vốn thực hiện FDI tăng lên đáng kể so với năm 2009.

Tình hình sử dụng vốn FDI tỉnh Thái Nguyên

Từ năm 2009 đến năm 2011 tình hình sử dụng vốn FDI có sự biến động mạnh mẽ trên tất cả các mặt về thực hiện vốn FDI, tình hình cấp GCNĐT; tình hình thu hồi GCNĐT và tình hình tiếp nhận, cụ thể: Tình hình thực hiện vốn đầu tư FDI qua 3 năm ta thấy có sự biến động mạnh, bình quân qua 3 năm (2009 - 2011) tăng lên 51,41%. Tình hình cấp GCNĐT số dự án cấp mới không có sự biến động nhiều tuy nhiên về lượng vốn đăng ký có sự khác biệt đáng kể cụ thể năm 2010 giảm đi 81,29%, năm 2011 giảm đi 8%, bình quân qua 3 năm giảm đi 58,51%. Điều này là do các dự án đầu tư những năm sau chủ yếu là các dự án nhỏ, với nguồn vốn ít đầu tư chủ

yếu vào các lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Tình hình điều chỉnh vốn FDI Thái Nguyên

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 đến năm 2009 có 5 dự án điều chỉnh tăng 6850 nghìn USD. Cụ thể: Nhiệt luyện và xử lý bề mặt Việt Hoàng, tăng 230 nghìn USD; Sản xuất kim châm cứu tiết trùng dùng 1 lần tăng 320 nghìn USD; Gia công sản xuất kinh doanh dụng cụ y tế tăng 300 nghìn USD do sáp nhập (lần 1); Gia công sản xuất kinh doanh dụng cụ y tế tăng lên 1000 nghìn USD (lần 2) và Gia công sản xuất kinh doanh dụng cụ y tế tăng lên 5000 nghìn USD (lần 3). Năm 2010 số dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh gồm 2 dự án với số vốn tăng lên là 4100 nghìn USD là do (Công ty TNHH thiết bị y tế Kao VN tăng lên 100 nghìn USD và Sản xuất dụng cụ y tế tăng lên 4000 nghìn USD). Năm 2011 số dự án điều chỉnh tăng vốn là 3 dự án với tổng số vốn tăng lên là 6300 nghìn USD bao gồm (Mani Medical Hanoi; Cty TNHH Maini HaNoi và Cty TNHH Mani Medical Hà Nội). Qua 3 năm từ năm 2009 đến năm 2011, các doanh nghiệp FDI liên tục tăng vốn đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh, điều này góp phần tích cực vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên.

Hiệu quả thực hiện vốn FDI

Thông qua việc thu hút và thực hiện vốn đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển chung của tỉnh, cụ thể được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 01: Hiệu quả thực hiện vốn FDI tỉnh Thái Nguyên qua 2 năm

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm | | So sánh | |
|---|-----------|---------|---------|---------|--------|
| | | 2010 | 2011 | 11-10 | 11/10 |
| Vốn đầu tư thực hiện | Triệu USD | 20,280 | 18,300 | -1.980 | 90,24 |
| Doanh thu | Triệu USD | 101,295 | 104,209 | 2.914 | 102,88 |
| Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp FDI | Lao động | 3680 | 5987 | 2307 | 162,69 |
| Nộp ngân sách | Triệu USD | 1,675 | 1,164 | -0,511 | 69,49 |

(Nguồn: Sở kế hoạch – Đầu tư tỉnh Thái Nguyên năm 2012)

Nhìn chung tình hình đầu tư trực tiếp nước năm 2011 trên địa bàn tỉnh không có nhiều đột biến so với năm 2010; về vốn đầu tư thực hiện, về nộp ngân sách tỉnh của các doanh nghiệp FDI so với cùng kỳ năm 2010 giảm tuy nhiên doanh thu, số lao động lại tăng so với năm 2010 như sau: Vốn đầu tư thực hiện so với năm 2010 giảm đi 1,98 triệu USD tương ứng giảm 9,76% năm 2011. Nộp ngân sách: Năm 2011, đóng góp vào ngân sách của tỉnh từ các doanh nghiệp FDI giảm 0,511 triệu USD tương ứng giảm 30,51% so với năm 2010. Doanh thu so với năm 2010 tăng lên 2,88% tương ứng tăng lên 2,914 triệu USD năm 2011. Về số lao động làm việc trong các doanh nghiệp FDI tăng lên nhanh chóng từ năm 2011 so với năm 2010, thông qua các doanh nghiệp FDI đã tạo ra một khối lượng việc làm, thu hút một lực lượng lao động đáng kể vào làm việc tại các doanh nghiệp này cụ thể năm 2011 số lao động này tăng lên 2307 lao động tương ứng tăng lên 62,69% so với năm 2010.

Chính sách quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Tỉnh

Xây dựng chiến lược, qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

Hiện nay, Tỉnh Thái Nguyên đang gặp khó khăn về kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch như in ấn tài liệu để quảng bá, tuyên truyền; thiếu phần mềm dùng cho quản lý doanh nghiệp; thiếu các phương tiện thiết yếu phục vụ cho công tác nghiệp vụ, thiết bị phục vụ cho hội thảo, hội nghị,... Kinh phí cho công tác lưu trữ an toàn hồ sơ doanh nghiệp cũng là vấn đề cấp thiết. Để có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong thời gian tới, mục

tiêu của Sở Kế hoạch và Đầu tư là từng bước nâng cao mức độ minh bạch trong công tác kế hoạch, các quyết định và các nghị định cũng như yêu cầu về mối quan hệ chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với chính quyền và với Cục thuế để xử lý các thủ tục hành chính về kinh doanh.

Thiết lập quan hệ ngoại giao nhằm tạo các tiền đề chính trị pháp lý cho việc tạo dựng các quan hệ kinh tế quốc tế nói chung và FDI nói riêng

Bằng việc ký kết các hiệp định quốc tế, hiệp định kinh tế với nước ngoài, nhà nước chính thức xác nhận và bảo vệ lợi ích của chủ đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay tỉnh Thái Nguyên đang có rất nhiều các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức, Đài Loan...

Xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài

Qua thực tế tỉnh Thái Nguyên những năm qua cho thấy: Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên đã triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong những năm qua nhìn chung đã tích cực triển khai đồng đều các lĩnh vực theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo và UBND tỉnh Thái Nguyên; công tác cải cách hành chính được thực hiện khá đồng bộ. Sở cũng đã xác định nhiệm vụ quan trọng này đối với từng lĩnh vực hoạt động chuyên môn, xác định những việc làm trước mắt và những việc làm mang tính lâu dài. Trong những năm qua, Sở tập trung vào việc giải quyết thủ tục hành chính ở lĩnh vực thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Niêm yết công khai các biểu mẫu về đăng ký kinh doanh và thủ tục đầu tư theo quy định

của Nhà nước ở nơi thuận tiện nhất để doanh nghiệp dễ tiếp cận. Hiện nay, Sở đã xây dựng trang website để doanh nghiệp có thể thực hiện việc tìm hiểu cơ hội, thủ tục đầu tư và thủ tục đăng ký kinh doanh qua trang website này.

Tạo dựng môi trường đầu tư

Ngoài việc xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật thông thoáng cho việc đầu tư trực tiếp nước ngoài thì để đảm bảo thu hút vốn FDI ngày càng nhiều thì tỉnh Thái Nguyên cũng thường xuyên cải thiện môi trường đầu tư như: đảm bảo sự ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội; xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhà đầu tư nước ngoài nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Xây dựng và hoàn thiện kết cấu cơ sở hạ tầng. Thái Nguyên sẽ hoàn thành mạng lưới cơ sở hạ tầng của các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo ra một bước đột phá trong thu hút đầu tư cho phát triển công nghiệp địa phương. Từ năm 2011 đến 2015, Thái Nguyên cần trị giá VND12.6 nghìn tỷ đồng của các quỹ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tỉnh có bảy khu công nghiệp được quy hoạch với tổng diện tích 3.770 ha. Cho đến nay, Sông Công I đã thu hút được 34 dự án với vốn đăng ký là kết hợp của hơn VND2 nghìn tỷ đồng, trong đó có bốn dự án có vốn đầu tư nước ngoài trong khi Nam Phổ Yên đã kéo trong hai dự án, vốn đầu tư 2,2 nghìn tỷ.

Xúc tiến đầu tư

Xúc tiến đầu tư là hoạt động nhằm giới thiệu các cơ hội đầu tư, trên thị trường đầu tư, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có thể nắm bắt được cơ hội đầu tư này. Năm 2010, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức tiếp xúc, vận động dự án đầu tư với rất nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Theo tổng hợp số liệu hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2010, hơn 300 nhà đầu tư nước ngoài thuộc các quốc gia Mỹ, Hàn Quốc, Trung quốc, Đài Loan, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đức... đã tiếp xúc với Lãnh đạo tỉnh để tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư vào tỉnh. Tham dự 02 sự kiện xúc tiến đầu tư quốc gia tại Hà Nội (Hội nghị các nhà đầu tư Việt Nam ở nước ngoài lần thứ nhất) và

thành phố Hồ Chí Minh kết hợp tổ chức hội thảo XTĐT và trưng bày giới thiệu quảng bá về tỉnh. Đặc biệt là Triển lãm và diễn đàn Quốc tế về thu hút đầu tư vào KCN & KCX Việt Nam năm 2010 (VietIP - 2010) từ ngày 7-8 tháng 5 năm 2010 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là Triển lãm và Hội nghị quốc tế lớn nhất về thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp tại Việt Nam. Tại đây, Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên đã tiếp xúc và giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh với các nhà đầu tư, đồng thời Trưởng ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với tổ chức Kotra của Hàn Quốc trong lĩnh vực đầu tư vào các KCN. Một số sự kiện đáng chú ý khác như: Lễ Ký kết hợp tác đầu tư dự án KCN Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên; Làm việc với Tập đoàn Vinci của Pháp... Theo tổng hợp số liệu hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2010, hơn 300 nhà đầu tư nước ngoài thuộc các quốc gia Mỹ, Hàn Quốc, Trung quốc, Đài Loan, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đức... đã tiếp xúc với Lãnh đạo tỉnh để tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư vào tỉnh.

Tổ chức bộ máy quản lý đối với FDI

Tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Từ ngày 01/01/2004, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập mới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định của UBND tỉnh. Việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong việc phối hợp giữa các cơ quan giải quyết cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp dấu đối với các doanh nghiệp ở tỉnh Thái Nguyên đã mang lại kết quả khá rõ rệt. Hiện nay, Sở đã thực hiện các quy định về đăng ký qua mạng điện tử theo quy định của Chính phủ, kết nối được thông tin Đăng ký kinh doanh trên 63 tỉnh thành trong cả nước, giúp cho việc trao đổi thông tin với Cục Thuế tỉnh, lấy mã số thuế tự động và việc trao đổi thông tin về mã số thuế được thực hiện tập trung tại cấp Trung ương để đảm bảo sự thống nhất nghiệp vụ. Giai đoạn năm 2003 đến năm 2005 cấp mới Đăng ký kinh doanh là 15 ngày; Từ 2006 đến 2008: 10 ngày; từ 2009 đến nay chỉ có 5 ngày (trong đó có cả thời gian đăng ký mã số thuế), do đó đã giảm thời gian đi lại,

giảm thời gian giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp, cho các nhà đầu tư. Đề án thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục đầu tư (Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Thái Nguyên số 884/QĐ/UBND ngày 24/4/2008), kể từ khi đi vào hoạt động đến nay (từ tháng 6/2008), hoạt động một cửa liên thông ngày càng phát huy hiệu quả trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư nhanh, đơn giản, chỉ đến một cơ quan thường thực để làm việc.

Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thái Nguyên

Dựa trên những phân tích nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước đối với việc thu hút và sử dụng vốn FDI tại Thái Nguyên trong thời gian qua, bài viết xin đưa ra một số giải pháp dưới đây nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước đối với FDI, qua đó thu hút ngày càng nhiều vốn FDI phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

3.4.1 Hoàn thiện hệ thống pháp luật

3.4.2 Đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội phục vụ việc thu hút vốn FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

3.4.3 Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về FDI

3.4.4 Đẩy mạnh ban hành các cơ chế khuyến khích FDI

3.4.5 Đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính trong QLNN đối với FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

3.4.6 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng cán bộ làm công tác quản lý FDI

3.4.7 Đẩy mạnh đổi mới công tác vận động thương mại xúc tiến đầu tư

3.4.8 Tăng cường quản lý nhà nước đối với các dự án FDI đã cấp phép trên địa bàn

Để thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao quản lý nhà nước về FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trước hết các Sở ban ngành tỉnh Thái Nguyên cần thống nhất nhận thức về vai trò của FDI, thống nhất giữa lời nói với việc làm. Đồng thời, các cơ quan nhà nước Trung ương cần có sự hỗ trợ và định hướng về quy định, chính sách, pháp luật, vốn... nhằm mở đường cho việc nâng cao hiệu quả quản lý

nhà nước đối với FDI tại Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, các cơ quan và cán bộ quản lý FDI tại Thái Nguyên mới có thể chủ động trong việc xây dựng một môi trường đầu tư thông thoáng, có tính cạnh tranh cao, góp phần phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ dòng vốn FDI trên địa bàn tỉnh.

KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, tỉnh Thái Nguyên đã tích cực thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, thông qua góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh như: đóng góp nguồn vốn vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giúp giải quyết tình trạng sản xuất tự cung tự cấp chuyển sang sản xuất hàng hoá theo cơ chế thị trường, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao trình độ của người lao động trên địa bàn tỉnh. Một số kết quả đạt được đó thể hiện sự nỗ lực của chính quyền hay bộ máy quản lý về FDI tại Thái Nguyên trong thời gian qua. Tuy nhiên hoạt động FDI là một lĩnh vực mới mẻ đối với Thái Nguyên, cho nên thời gian qua công tác tổ chức quản lý nhà nước về việc thu hút và sử dụng nguồn vốn FDI còn nhiều hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút nguồn vốn FDI và sự phức tạp của việc đa dạng hoá các loại hình đầu tư nước ngoài, vai trò của quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài phải không ngừng được nâng cao nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút nguồn vốn này vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước cũng như Thái Nguyên, đồng thời hạn chế các rủi ro do hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài gây ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên (2010), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2010*, Nxb Cục Thống kê Thái Nguyên, Thái Nguyên.
- [2]. Nguyễn Văn Hùng (2008), *Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sỹ kinh tế, HV Chính trị Quốc gia HCM.
- [3]. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên (2010), *Báo cáo tình hình thu hút FDI giai đoạn 1993-2010*, Thái Nguyên.
- [4]. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên (2008), *Báo cáo Tổng hợp tình hình Đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2008 và phương hướng năm 2009 tỉnh Thái Nguyên*, TN.

[5]. Trần Chí Thiện (2007), *Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, Trường ĐH Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên.

[6]. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2007), *Báo cáo tổng kết đánh giá 20 năm hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Thái Nguyên.

SUMMARY

SOME MENTIONED ON STATE MANAGEMENT OF FDI AT THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyễn Thị Phương Hào^{*}, Nguyễn Ngọc Hoa

College of Economics and Business Administration – TNU

Capital and technology is key, the conditions leading to the successful implementation of the industrialization and modernization in all countries, and the trend of the times. Foreign investment is an effective solution, which is an advantage that the latecomer countries can take advantage of to develop rather than take hundreds of years to accrue original. Vietnam is a developing country, the difficult economy. To overcome this situation, to open up the economy to fully exploit domestic and foreign investment funds. This article refers to the issue of foreign direct investment - the current status of state management and solutions.

Keywords: *FDI, state management, project, Capital, Thai Nguyen*

Ngày nhận bài: 22/12/2012, ngày phản biện: 23/1/2013, ngày duyệt đăng: 26/3/2013

^{*} Tel: 0913 079111, Email: haontp@tueba.edu.vn